

BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 3**Tuần 25 - Đề 1****Phần I****Câu 1.** Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Có 1950 quyển sách xếp đều vào 6 ngăn. Hỏi 9 ngăn như thế có bao nhiêu quyển sách?

2900 quyển ...

2925 quyển ...

2950 quyển

b) Có 30 bông hoa cắm đều vào 6 lọ. Hỏi 8 lọ hoa như thế có bao nhiêu bông hoa?

30 bông ...

35 bông ...

40 bông ...

Câu 2. Khoanh vào chữ đặt trước đáp số đúng .Tìm x :

a) $x : 8 = 375$. Giá trị của x là:

A. 600

B. 3000

C. 670

b) $x : 3 = 861 : 7$. Giá trị của x là:

A. 738

B. 369

C. 140

c) $x \times 7 = 700 + 315$. Giá trị của x là:

A. 145

B. 150

C. 160

Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S

Tính:

a) 5000 đồng + 4000 đồng – 6000 đồng = 3000 đồng ...

b) 4000 đồng – 3000 đồng + 2000 đồng = 4000 đồng ...

c) 7000 đồng + 4000 đồng : 2 = 9000 đồng ...

d) 3000 đồng + 2000 đồng x 3 = 8000 đồng ...

Phần II.**Bài 1.** Vẽ kim giờ và kim phút để đồng hồ chỉ:

8 giờ 10 phút



6 giờ 15 phút



7 giờ 45 phút

**Bài 2.** Điền số vào chỗ chấm cho thích hợp:

a) An đi học lúc 7 giờ 5 phút, đến 7 giờ 20 phút An đến trường. Vậy An đi từ nhà đến trường hết ... phút

b) Tiết học Toán bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút, kết thúc lúc 8 giờ 15 phút. Tiết học Toán kéo dài trong ... phút

Bài 3. Có 125kg gạo đựng đều vào 5 túi. Hỏi 3 túi như thế đựng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Lớp 3A có 35 bạn xếp đều thành 5 hàng. Hỏi 4 hàng như thế có bao nhiêu bạn?

Bài giải

.....

.....



.....

.....

.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT**Phần I.****Câu 1.****Phương pháp:**

a) - Tính số sách có trong 1 ngăn ta lấy số sách có trong 6 ngăn chia cho 6.

- Tính số sách có trong 9 ngăn ta lấy số sách có trong 1 ngăn nhân với 9.

b) - Tính số bông hoa cắm trong 1 lọ hoa ta lấy số bông hoa cắm trong 6 lọ chia cho 6.

- Tính số bông hoa có trong 8 lọ ta lấy số bông hoa cắm trong 1 lọ nhân với 8.

Cách giải:

a) 1 ngăn như thế có số quyển sách là:

$$1950 : 6 = 325 \text{ (quyển sách)}$$

9 ngăn như thế có số quyển sách là:

$$325 \times 9 = 2925 \text{ (quyển sách)}$$

Đáp số: 2925 quyển sách.

Vậy ta có kết quả như sau:

$$2900 \text{ quyển (S)} \qquad 2925 \text{ quyển (Đ)} \qquad 2950 \text{ quyển (S)}$$

b) 1 lọ hoa có số bông hoa là:

$$30 : 6 = 5 \text{ (bông)}$$

8 lọ hoa như thế có số bông hoa là:

$$5 \times 8 = 40 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 40 bông.

Vậy ta có kết quả như sau:

$$30 \text{ bông (S)} \qquad 35 \text{ bông (S)} \qquad 40 \text{ bông (Đ)}$$

Câu 2.**Phương pháp:**

Áp dụng các quy tắc:

- Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.
- Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.

Cách giải:

a) $x : 8 = 375$

$$x = 375 \times 8$$

$$x = 3000$$

Chọn B.

b) $x : 3 = 861 : 7$

$$x : 3 = 123$$

$$x = 123 \times 3$$

$$x = 369$$

Chọn B.

c) $x \times 7 = 700 + 315$

$$x \times 7 = 1015$$

$$x = 1015 : 7$$

$$x = 145$$

Chọn A.

Câu 3.**Phương pháp:**

- Thực hiện tương tự như tính giá trị các biểu thức thông thường.
- Áp dụng các quy tắc:

+ Biểu thức chỉ có phép tính nhân, chia thì thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải..

+ Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì thực hiện phép nhân, chia trước; thực hiện phép cộng, trừ sau.

Cách giải:

$$\text{a) } 5000 \text{ đồng} + 4000 \text{ đồng} - 6000 \text{ đồng}$$

$$= 9000 \text{ đồng} - 6000 \text{ đồng}$$

$$= 3000 \text{ đồng}$$

$$\text{b) } 4000 \text{ đồng} - 3000 \text{ đồng} + 2000 \text{ đồng}$$

$$= 1000 \text{ đồng} + 2000 \text{ đồng}$$

$$= 3000 \text{ đồng}$$

$$\text{c) } 7000 \text{ đồng} + 4000 \text{ đồng} : 2$$

$$= 7000 \text{ đồng} + 2000 \text{ đồng}$$

$$= 9000 \text{ đồng}$$

$$\text{d) } 3000 \text{ đồng} + 2000 \text{ đồng} \times 3$$

$$= 3000 \text{ đồng} + 6000 \text{ đồng}$$

$$= 9000 \text{ đồng}$$

Vậy ta có kết quả như sau:

$$\text{a) } 5000 \text{ đồng} + 4000 \text{ đồng} - 6000 \text{ đồng} = 3000 \text{ đồng (Đ)}$$

$$\text{b) } 4000 \text{ đồng} - 3000 \text{ đồng} + 2000 \text{ đồng} = 4000 \text{ đồng (S)}$$

$$\text{c) } 7000 \text{ đồng} + 4000 \text{ đồng} : 2 = 9000 \text{ đồng (Đ)}$$

$$\text{d) } 3000 \text{ đồng} + 2000 \text{ đồng} \times 3 = 8000 \text{ đồng (S)}$$

Phần II.

Bài 1.

Phương pháp:

Xác định số chỉ giờ và số chỉ phút rồi vẽ kim giờ và kim phút tương ứng.

Cách giải:

8 giờ 10 phút



6 giờ 15 phút



7 giờ 45 phút

**Bài 2.****Phương pháp:**

Xem giờ trên đồng hồ rồi xác định thời gian An đi từ nhà đến trường hoặc thời gian của tiết học Toán.

Cách giải:

a) An đi học lúc 7 giờ 5 phút, đến 7 giờ 20 phút An đến trường. Vậy An đi từ nhà đến trường hết **15** phút.

b) Tiết học Toán bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút, kết thúc lúc 8 giờ 15 phút. Tiết học Toán kéo dài trong **45** phút.

Bài 3.**Phương pháp:**

- Tính số ki-lô-gam gạo đựng trong 1 túi ta lấy số ki-lô-gam gạo đựng trong 5 túi chia cho 5.

- Tính số ki-lô-gam gạo đựng trong 3 túi ta lấy số ki-lô-gam gạo đựng trong 1 túi nhân với 3.

Cách giải:

1 túi như thế đựng số ki-lô-gam gạo là:

$$125 : 5 = 25 \text{ (kg)}$$

3 túi như thế đựng số ki-lô-gam gạo là:

$$25 \times 3 = 75 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 75kg.

Bài 4.**Phương pháp:**

- Tính số bạn có trong 1 hàng ta lấy số bạn có trong 5 hàng chia cho 5.
- Tính số bạn có trong 4 hàng ta lấy số bạn có trong 1 hàng nhân với 4.

Cách giải:

1 hàng như thế có số bạn là:

$$35 : 5 = 7 \text{ (bạn)}$$

4 hàng như thế có số bạn là:

$$7 \times 4 = 28 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 28 bạn.